

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 04-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Ông Nguyễn Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2024/HSST-QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bùi Sỹ L, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1973 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Sỹ S và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Bùi Sỹ C, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1971 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Sỹ S và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị L (ly hôn năm 2002) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Bùi Sỹ T, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1969 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Sỹ S và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Đỗ Văn N - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH một thành viên Tín Đạt, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị H, bà Lê Thị Đ, anh Nguyễn Văn C, chị Phạm Thị T và chị Nguyễn Thị N; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 05-11-2022, ông Nguyễn Đức T mang loa và âm li đến nhà ông Nguyễn Văn T ở cùng Thôn X, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng để đầu nối loa cho gia đình ông T. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, ông T bật loa để thử tiếng; Bùi Sỹ L là hàng xóm của ông T nghe tiếng loa to nên đi sang để nói chuyện thì xảy ra cãi vã, chửi nhau với ông T. Ông T đuổi bị cáo L từ sân nhà ông T ra ngõ. Bị cáo L chạy về phía nhà mình, cách nhà ông T khoảng 25m, lấy 01 gậy cứng quay lại đánh nhau với ông T. L giơ gậy đập 01 nhát trúng vào trán phải của ông T. Thấy vậy, anh Nguyễn Văn C (là con trai ông T) từ trong nhà mình chạy ra ôm, đẩy L về phía sau. Lúc này, Bùi Sỹ C và Bùi Sỹ T là hai anh ruột của L đang ở nhà nghe tiếng chửi bới nên cùng chạy sang; C cầm gậy cứng vụt 01 nhát trúng vào mạn sườn bên trái ông T. Ông T bị nghiêng người, chân trái giơ lên thì Thắng cũng cầm gậy cứng vụt 01 nhát vào vùng mu bàn chân trái ông T, làm ông T ngã xuống. Ông T từ trong nhà mình chạy ra che cho ông T đồng thời can ngăn nhưng C và T vẫn chọc gậy vào người ông T. Anh C và ông T tiếp tục can ngăn, đẩy mọi người ra. Sau đó, anh C đỡ ông T vào nhà mình. Ông T được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa An Lão và Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng, đến ngày 16-11-2022 được ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 8376/KL-KTHS ngày 22-12-2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận ông T bị các thương tích: *Sẹo vùng ngực trái kích thước (5,5 x 01)cm, gãy cung trước xương sườn V, VI bên trái, can tốt; đụng dập nhu mô phân thùy V phổi trái, không phẫu thuật; gãy xương bàn IV chân trái, can liền tốt; 02 sẹo vùng mu bàn chân trái, kích thước (01 x 0,2)cm và (0,7 x 0,2)cm; vùng trán, thái dương, đỉnh phải, ngực phải không còn dấu vết thương tích. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên là 17%, đều có đặc điểm do vật tày gây ra.* L khai bị thương tích ở vị trí dưới trước cổ trái và mu bàn chân phải, không biết do vật gì và ai gây ra, nhưng các thương tích này hình thành trong lúc xô xát với ông T. Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 8036/KL-KTHS ngày 05-12-2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *L bị chấn thương phần mềm vùng cổ bên trái, hiện tại để lại sẹo tại vùng cổ bên trái, kích thước (03 x 0,2)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích này gây nên là 02%, có đặc điểm do vật tày gây ra.*

Ngày 08-11-2022, ông T giao nộp cho Công an xã An Thắng 01 gậy gỗ hình trụ màu vàng, nhẵn bóng, dài 70cm, đường kính 2,8cm. Ông T khai đây là gậy do L sử dụng đánh ông T và để lại hiện trường. Trong quá trình điều tra, L khai do ông T

cầm dao, dạng dao gọt hoa quả, dài khoảng 30cm đuôi theo nên L sợ hãi, bỏ chạy về phía nhà mình nhưng bị vấp ngã. Ông T tiếp tục cầm dao bổ xuống, L lấy được 01 thanh cốp pha ở cạnh mình rồi đứng dậy, giơ lên đỡ và vùng nhiều nhất làm con dao của ông T văng ra về phía bãi đất trống cạnh ngõ nhà ông T. Sau đó, hai bên vật lộn, xô xát bằng chân tay; T và C không thừa nhận tham gia đánh ông T, T chỉ đứng ở đầu ngõ nhà mình, còn C thì vào can ngăn. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm 01 con dao mà L khai ông T dùng đuôi đánh Long nhưng không tìm được.

Ông T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 155.300.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường đầy đủ. Ông T không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 03-01-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố Long, Chiến và Thắng về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo không có ý kiến gì đối với bản Cáo trạng, thừa nhận lời khai của bị hại, người làm chứng là đúng; do bức xúc, vì bệnh vực anh em, không tìm chế được bản thân nên đã gây thương tích cho ông T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội:

Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, của bị hại và người làm chứng, các kết luận giám định thể hiện: Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 05-11-2022, do mâu thuẫn từ việc ông T bật loa to tiếng nên L, C và T đã cầm gậy cứng (là hung khí nguy hiểm) cùng tham gia đánh ông T. Long đập 01 nhát vào trán phải, Chiến vụt 01 nhát vào mạn sườn trái, T vụt 01 nhát vào vùng mu bàn chân trái làm ông T bị thương tích, giảm 17% sức khỏe. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện bồi thường, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, vụ việc có lỗi một phần của bị hại. Theo trích lục tiền án, tiền sự của Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hải Phòng thì Chiến đã bị Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt hình phạt tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội Sử dụng chất nổ, theo Bản án số 335/ST ngày 31-10-1989. Tuy nhiên, xác minh tại Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền thì không có bản án này nên C được coi là không có tiền án. Do đó, các bị cáo đều có nhân thân tốt. Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy. Các bị cáo đều là người thực hành nhưng L có vai trò tích cực hơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018, xử phạt bị cáo L từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo C từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gây gỗ mà bị cáo L dùng để gây thương tích cho bị hại.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho các bị cáo: Không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là hơi cao so với tích chất, mức độ của hành vi phạm tội. Các bị cáo có trình độ học vấn thấp, đặc biệt là T chỉ học hết lớp 1 nên nhận thức của các bị cáo rất hạn chế. L phạm tội vì bức xúc với bị hại đuổi đánh mình. C và T vì bệnh vực em ruột mình nên đã bột phát gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện Kiểm sát: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm thì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Không ai có ý kiến tranh luận khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Bị hại đã được bồi thường thiệt hại đầy đủ. Sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Bùi Sỹ T nhờ Luật sư Đỗ Văn N bào chữa mình. Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Sỹ L, Bùi Sỹ C cũng mời Luật sư Nhận bào chữa cho hai bị cáo; xét thấy, bị cáo có quyền nhờ người khác bào chữa cho mình, Luật sư Nhận có mặt tại phiên tòa, có hồ sơ đăng ký bào chữa đầy đủ và đồng ý bào chữa cho cả 03 bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Lời khai của các bị cáo Bùi Sỹ L, Bùi Sỹ C và Bùi Sỹ T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào hồi

21 giờ 15 phút, ngày 05 tháng 11 năm 2022, tại nhà ông Nguyễn Văn T ở Thôn X, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, do ông Nguyễn Đức T bật loa to tiếng nên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với L. Ông T đuổi đánh L và bị L dùng gậy gỗ đập 01 nhát vào trán phải ông T. Khi đang được mọi người can ngăn thì C (anh trai L) chạy ra dùng gậy gỗ vụt 01 nhát vào sườn trái, T (anh trai L) chạy ra dùng gậy gỗ vụt 01 phát vào mu bàn chân trái ông T, làm ông T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình sẽ gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của L, C và T đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trong vụ việc này, bị hại có lỗi một phần vì đã đuổi đánh Long trước. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về nhân thân:* Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[8] *Về cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong đồng phạm:* Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn; không có người tổ chức, chỉ huy; không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các đồng phạm; các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên, Long có vai trò tích cực hơn nên theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự thì phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Chiến và Thắng.

[9] *Về hình phạt:* Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo và bị hại cũng đã tự hòa giải và giải quyết xong việc bồi thường; mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp; Hội đồng xét xử chỉ cần xử phạt bị cáo L hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, xử phạt bị cáo C và bị cáo T hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với các bị cáo.

[10] *Về xử lý vật chứng:* 01 chiếc gậy gỗ hình trụ màu vàng, nhẵn bóng, dài 70cm, đường kính 2,8cm mà bị cáo Long dùng để gây thương tích cho bị hại là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Bùi Sỹ L, Bùi Sỹ C và Bùi Sỹ T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Bùi Sỹ L 30 (*ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt bị cáo Bùi Sỹ C 24 (*hai mươi tư*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt bị cáo Bùi Sỹ T 24 (*hai mươi tư*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Sỹ L, Bùi Sỹ C và Bùi Sỹ T cho Ủy ban nhân dân xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc gậy gỗ hình trụ màu vàng, nhẵn bóng, dài 70cm, đường kính 2,8cm. Vật chứng này được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 01 năm 2024 giữa Công an huyện An Lão với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Bùi Sỹ L, Bùi Sỹ C và Bùi Sỹ T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo Bùi Sỹ L, Bùi Sỹ C và Bùi Sỹ T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã An Thắng, huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt